

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/05/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4-CLH-CLO	7:25	19+2+0	0+0+0		8+3+11	0+0+0	
2		P2+P5	7:25	10+12	0+0		1+21	0+0	
3		P1+P7	7:25	10+12	0+0		7+15	0+0	
4		AMD	7:25	19	0		19	0	ec225
5		BK15+TD3	9:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
6		P4+P1+RC3	9:25	5+17+0	0+0+0		5+16+1	0+0+0	
7		BK9+GTC1+P2	9:25	10+0+12	0+0+0		4+2+16	0+0+0	
8		P5+P4 P4	11:45	16+6	0+0		7+14	0+0	
9		AMD+P8 P4	11:45	21+0	0+0		13+5	0+0	

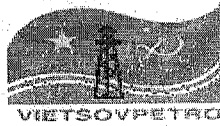
TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ Di P2 về trong ngày 10ng, P5-1ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P4 - CLI - CLO	CREW: LINH - N.ANH - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/1989	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN HO THIEN TAM	P4	70	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DUY THAI	P4	84	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET BANG	P4	75-76	2	6			69	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THAI SON	P4	74	1	7	1	18	60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC TAN	P4	77	1	3	1	20	63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN TRUNG CHINH	P4						61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG TUYEN	P4	85	1	4			59	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TAM	P4	71-72	2	15			66	YTE	Vietnamese
9	LE ANH THANG	P4	69	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN NHAN HAI	P4	83	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN NGOC TUAN	P4	78	1	7			54	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI MINH TUAN	P4	82	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUU HA	P4	86	1	8			75	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH BA NINH	P4	81	1	3			57	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TOAN	P4	79	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SON	P4	87	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH NAM	P4	73	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐAM VAN QUANG	P4	80	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG HAI	P4	51	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
20	TA THANH QUANG	CLI	99-100	2	10			74	KH-THAC	Vietnamese
21	DINH THE ANH	CLI	96-98	3	16			71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	19	1.251	20	118	2	38	8		
2	CLI	2	145	5	26	0	0	3		
3	CLO	0	0	0	0	0	0	11		
TOTAL		21	1.396	25	144	2	38	22		
WEIGHT KG			1.396		144		38			

GRAND TOAL: 1.578 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: P1 - P7	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - THỤ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/1992	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VASIANKIN A. A	P1	98	1	20			119	KH-THAC	Russian
2	PIATOV S.V	P1	100	1	12			100	KH-THAC	Russian
3	PHẠM VĂN HƯƠNG	P1	02	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG VINH	P1	97	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO MINH TUẤN	P1	96	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HÙNG	P1	95	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUANG TRƯỜNG	P1	93	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG ANH TUẤN	P1	94	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG ANH HÙNG	P1	99	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM SỸ HIỆP	P1	92	1	5			61	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN BẠC	P7				3	50	74	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN LƯU	P7	37-38	2	11			67	YTE	Vietnamese
13	PHẠM HOANG HUNG	P7	28-29	2	11			85	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH THANH TAM	P7	27	1	4			86	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG VĂN QUANG	P7	33	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN THIÊN	P7	34	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG THANH	P7	25-26	2	8			73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LƯƠNG TAM	P7	31-32	2	11			77	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ NGHĨA TÀI	P7	30	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN THỊN	P7	24	1	18			76	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VIỆT HUNG	P7	36	1	3			78	PSV	Vietnamese
22	KIEU VĂN TUẤN	P7	35	1	4			77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P1	10	791	10	80	0	0	7		
2	P7	12	914	15	86	3	50	15		
TOTAL		22	1.705	25	166	3	50	22		
WEIGHT KG			1.705		166		50			

GRAND TOAL: 1.921 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
 NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: P2 - P5	CREW: HUNG - N.CUONG - VU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/1996	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN ANH TUAN	P2				3	22	72	TONG LDLI	Vietnamese
2	NGO DUY HIEU	P2						70	TONG LDLI	Vietnamese
3	HOANG NGOC TU	P2						74	TAP DOAN	Vietnamese
4	DINH DAI KHANH	P2						74	TAP DOAN	Vietnamese
5	TRAN QUANG DUNG	P2						75	TAP DOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH KHA	P2						80	TAP DOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VO HIEN	P2						81	TAP CHI PE	Vietnamese
8	HOANG PHUC LONG	P2						68	D-HANH	Vietnamese
9	PHAM VAN DOAN	P2						61	D-HANH	Vietnamese
10	NGUYEN QUOC DUNG	P2						75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN PHONG	P5	87	1	3	1	13	77	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN QUANG PHUC	P5						51	KH-THAC	Vietnamese
13	VU DUC TUNG	P5	83-84	2	10			77	YTE	Vietnamese
14	PHAM DUY CHUNG	P5	73	1	2			67	DK9	Vietnamese
15	TRAN TRUNG HIEU	P5	82	1	12			66	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM VAN HOANG	P5	78	1	14			87	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ANH DUNG	P5	76	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
18	LE DUC HUY	P5	79-80	2	9			79	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN CUONG	P5	85-86	2	16			76	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN ANH TUAN	P5	81	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG DUONG	P5	77	1	12			94	KH-THAC	Vietnamese
22	DUONG VAN TUAN	P5				2	25	61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	10	730	0	0	3	22	1		
2	P5	12	860	13	90	3	38	21		
TOTAL		22	1.590	13	90	6	60	22		
WEIGHT KG			1.590		90		60			

GRAND TOAL: 1.740 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN QUANG THINH

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHAN NHƯ CƯƠNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:45
B.CARD: TRANG-1	TO:AMD	CREW: TRƯỜNG - CHIẾN	ETA: 09:35
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/1980	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	CAO VĂN THĂNG	AMD	95	1	8			73	WOGC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN HIEU	AMD	72-73	2	13			92	TLJOC	Vietnamese
3	TRAN DAI NGHIA	AMD	62	1	5			73	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN PHU NGOC	AMD	68-69	2	6			64	HLJOC	Vietnamese
5	ĐÀO THANH MAI	AMD	96	1	10			54	HLJOC	Vietnamese
6	TRẦN QUANG CHU	AMD	70-71	2	8			58	HLJOC	Vietnamese
7	LÊ TRI HIỆP	AMD	58-59	2	10			73	HLJOC	Vietnamese
8	LÊ ĐỨC HÙNG	AMD	900	1	9			68	HLJOC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NHA	AMD	66	1	7			60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT LAM	AMD	60-61	2	13			79	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN GIANG	AMD	98	1	8			68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU CƯỜNG	AMD	63-65	3	14			72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH DUY	AMD	97	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TỰ QUỐC PHÁT	AMD	99	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯỜNG LÊ ANH DŨNG	AMD	37	1	5			96	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HÒA LẠC	AMD	57	1	8			69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	AMD	24	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ ANH QUỐC	AMD	56	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO MINH TUẤN	AMD	67	1	6			91	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	19	1.348	26	147	0	0	19		
TOTAL		19	1.348	26	147	0	0	19		
WEIGHT KG			1.348		147		0			

GRAND TOAL: 1.495 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIỆP

CREW

DƯƠNG VĂN TRƯỜNG
ĐỖ VĂN CHIẾN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO:TD1 - TD3	CREW: LINH - N.ANH - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/1990	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	19	1	13			78	DVL	Vietnamese
2	PHẠM ĐỨC THĂNG	TD1	17-18	2	11			75	DVL	Vietnamese
3	LÊ VĂN THĂNG	TD1	16	1	12			15	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD1	20	1	5			68	DVL	Vietnamese
5	NALYVAICHUK V.	TD1	15	1	14	3	48	111	XAYLAP	Russian
6	TRƯỜNG ANH TỰ	TD1	23	1	3	2	26	60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN KHÁC SƠN	TD1	22	1	8	1	15	56	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI LAM	TD3	01-02	2	14	3	58	65	KHOAN	Vietnamese
9	ĐÌNH VĂN THANH	TD3	15-16	2	14			72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI DÂN	TD3	05	1	12			56	YTE	Vietnamese
11	LƯƠNG HỮU HẬU	TD3	09	1	5			82	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI THE DUONG	TD3	13	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC BÌNH	TD3	07	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ HOÀNG TRỌNG	TD3	10-11	2	11			85	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN BUI NAM	TD3	06	1	7			100	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	TD3	14	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	TD3	04	1	17			73	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ ĐỨC HÙNG	TD3	08	1	9			84	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC THUAN	TD3	12	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HUỆ	TD3	19-20	2	13			53	T-TIN	Vietnamese
21	CAO DUY LŨNG	TD3	17-18	2	10			61	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN PHÊ	TD3	03	1	5			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	7	463	8	66	6	89	5		
2	TD3	15	1.089	20	147	3	58	17		
TOTAL		22	1.552	28	213	9	147	22		
WEIGHT KG			1.552		213		147			

GRAND TOAL: 1.912 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGHIÊM VIỆT ANH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: P4 - P1 - RC3	CREW: HUNG - N.CUONG - VU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/1997	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN HOANG	P4	47	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
2	DAO DUC HUNG	P4	46	1	4			56	KH-THAC	Vietnamese
3	LE VAN BA	P4	48	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
4	LE HONG TRUNG	P4	49	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MANH CUONG	P4	50	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
6	HUYNH NGOC BICH	P1	09	1	8			78	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN LONG BIEN	P1	14	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
8	LE KIEN TRUNG	P1	11	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM ANH SON	P1	10	1	7			66	KH-THAC	Vietnamese
10	TO QUANG ANH	P1	15	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THE VINH	P1	16	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
12	THIEU KIM TAN	P1	17-18	2	13			72	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI HUY NGHIEP	P1						73	KH-THAC	Vietnamese
14	LE DINH PHUC	P1	20	1	8			61	KH-THAC	Vietnamese
15	VU NAM CUONG	P1						71	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG DINH HOA	P1	07-08	2	7			61	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN PHIEN	P1	06	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG QUANG DUC	P1	19	1	14	2	30	68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN THANG	P1	03	1	8			49	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUY LAM	P1	21	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN THUC	P1	12-13	2	19			68	MERMAID	Vietnamese
22	NGUYEN ANH DUC	P1	04-05	2	20			62	MERMAID	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	5	331	5	23	0	0	5		
2	P1	17	1.169	19	140	2	30	16		
3	RC3	0	0	0	0	3	50	1		
TOTAL		22	1.500	24	163	5	80	22		
WEIGHT KG			1.500		163		80			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

VU THI THU HUONG

CREW

LÊ QUÝ HUNG
PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:58
B.CARD: VANG-2	TO: BK9 - GTC1 - P2	CREW: DƯƠNG - HTRUNG - THỤ	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/1993	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	NGUYEN BA PHAT	BK9	99	1	15	1	20	74	XAYLAP	Vietnamese
2	QUACH XUAN THUONG	BK9	395,592	2	19			75	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC ĐOAI	BK9	96-97	2	15			60	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN QUÝ THUẬN	BK9	396-397	2	15			54	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN MINH TU	BK9				2	28	64	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ THÈ GIÁP	BK9	092	1	14			68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN TAI	BK9	91-92	2	10			75	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	BK9	294,95	2	16			60	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN TẤN	BK9	293	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
10	THỊNH VIỆT HUNG	BK9	98	1	10			76	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN VAN VINH	P2	53	1	7			78	TRUNG TIN	Vietnamese
12	ĐINH VAN MAO	P2	62-63	2	17			78	TRUNG TIN	Vietnamese
13	LÊ QUỐC DƯƠNG	P2	55	1	7			52	TRUNG TIN	Vietnamese
14	ĐẶNG VĂN DANH	P2	62	1	10			63	TRUNG TIN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TAM	P2	50-51	2	11			88	TRUNG TIN	Vietnamese
16	LÊ THANH QUANG	P2	57-58	2	6			62	TRUNG TIN	Vietnamese
17	NGUYEN HIEU NGHIA	P2	62	1	6			55	TRUNG TIN	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HUNG	P2	49	1	11			71	TRUNG TIN	Vietnamese
19	VÔ HỒNG SƠN TRUNG	P2	54	1	16			69	TRUNG TIN	Vietnamese
20	PHAN ĐÌNH TRÚC	P2	56	1	11			84	TRUNG TIN	Vietnamese
21	LÊ TẤN BẢO	P2				2	26	64	TRUNG TIN	Vietnamese
22	DƯƠNG VIỆT HUNG	P2	59-60	2	11			77	TRUNG TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK	
		PAX	PAX WT	BAG.		PAX	CARGO		
				PCS	WT				
1	BK9	10	669	14	126	3	48	4	
2	GTC1	0	0	0	0	0	0	2	
3	P2	12	841	15	113	2	26	16	
TOTAL		22	1.510	29	239	5	74	22	
WEIGHT KG			1.510		239		74		

GRAND TOAL: 1.823 KGS


VSP REP.


NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.


NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW


BÙI HOÀNG DƯƠNG
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: P5 - P4 - PPD	CREW: LINH - NPHÚ - NNAM	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/1991	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN VĂN ĐOÀN	P5	90	1	14			75	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAN THANH GIANG	P5	75	1	11			61	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG SY	P5	97	1	12	1	13	57	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM QUỐC TRƯỞNG	P5	86-87	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN SY	P5	82-83	2	12			74	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG ĐÌNH LUẬN	P5	76	1	10	1	12	53	XAYLAP	Vietnamese
7	MAI HUY HỒNG	P5	99,200	2	14			83	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VĂN VIỆT	P5	93-94	2	19			80	XAYLAP	Vietnamese
9	HUYNH ĐĂNG HOAI THANH	P5	78-79	2	10			85	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ VĂN HUNG	P5	91-92	2	15			67	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAN HUY CUÔNG	P5	80-81	2	18			55	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TỎ	P5	95-96	2	19			51	XAYLAP	Vietnamese
13	HA VAN SAU	P5	84-85	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	20	1	11			58	PSV	Vietnamese
15	LÊ XUÂN TINH	P5	19	1	10	1	14	69	PSV	Vietnamese
16	HOANG VĂN CÔNG	P5	89	1	5			56	PSV	Vietnamese
17	TRƯỜNG MINH HOANG	P4	43	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC LAN	P4	42	1	4			84	KH-THAC	Vietnamese
19	HỒ THANH	P4	45	1	11			90	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4						79	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH QUANG	P4	44	1	5			65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P5	16	1.046	25	214	3	39	7		
2	P4	5	397	4	28	0	0	14		
3	PPD	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	1.443	29	242	3	39	22		
WEIGHT KG			1.443		242		39			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

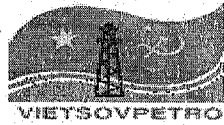
HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
B.CARD: HỒNG 3	TO:AMD - P8 - TD1	CREW: HUNG - M.ĐỨC - HUY	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM26/1998	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHAM VAN KIEN	AMD	74	1	7			75	PPL	Vietnamese
2	NGUYEN CONG DUNG	AMD	94	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SANH	AMD	92	1	3			65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THANH HUNG	AMD	89-90	2	8			58	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM MINH TIEN	AMD	86-87	2	10			77	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI KHAC HOANG	AMD	75	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG VAN DONG	AMD	96	1	8			58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO VAN SAU	AMD	78	1	12			65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN MINH ĐỨC	AMD	93	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRUNG DUNG	AMD	95	1	10			56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN HUU NHAN	AMD	76	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN VAN THUONG	AMD	91	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH HUU TINH	AMD	85	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN TOAN	AMD	88	1	10			78	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI SY QUYEN	AMD	77	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM THAI SON	AMD	79-80	2	12			58	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LEM	AMD	83-84	2	12			68	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN HONG SON	AMD	97-98	2	19			69	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN TRUNG PHONG	AMD				2	27	69	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NAM	TD1				3	31	67	XAYLAP	Vietnamese
21	LE VIET QUANG	TD1	96-97	2	19			71	XAYLAP	Vietnamese
22	DINH QUANG DUNG	TD1				3	27	63	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	19	1.256	23	158	2	27	13		
2	P8	0	0	0	0	0	0	5		
3	TD1	3	201	2	19	6	58	4		
TOTAL		22	1.457	25	177	8	85	22		
WEIGHT KG			1.457		177		85			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

LÊ QUÝ HƯNG
NGUYỄN MINH ĐỨC

